

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2024

V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **ÂU THỊ THẢO**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

*-Thư ký phiên tòa:* Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.***

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **BÙI CÔNG TH**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 4, xã Thạnh L, huyện Cai L, tỉnh Tiền G

2. *Bị đơn:* Chị **NGUYỄN THỊ B**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp An Th, xã Đông Hòa H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

(Anh Th có đơn xin vắng mặt, chị B vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Công Th trình bày:* Do quen biết nên anh và chị Nguyễn Thị B chính thức xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị B. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Kim Ng, sinh ngày 16/10/2021 hiện đang sống với anh. Nay anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị B không có văn bản ý kiến và vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### *Về tố tụng:*

[1] Anh Bùi Công Th có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, chị Nguyễn Thị B vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp theo quy định của pháp luật.

### *Về nội dung:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Th và chị B do quen biết có tìm hiểu trước tiến tới xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh L, huyện Cai L, tỉnh Tiền G. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình nên vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị B. Xét thấy, cho anh Th được ly hôn chị B là có cơ sở. Bởi lẽ, từ khi ly thân tới nay anh chị cũng không có phương án nào để hàn gắn xây dựng tổ ấm chăm sóc con chung và anh Th khẳng định không còn tình cảm với chị B. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị B để đảm bảo quyền nêu ý kiến của chị, cũng như hoà giải để anh chị đoàn tụ nhưng chị B vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, chị cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện chị không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Th nên không có biện pháp nào để hàn gắn, đoàn tụ được. Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, yêu cầu xin ly hôn của anh Th là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th, cho anh được ly hôn chị B là phù hợp theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Bùi Kim Ng, sinh ngày 16/10/2021 hiện đang sống với anh Th. Xét thấy, tiếp tục giao cháu Ng cho anh Th nuôi dưỡng là có cơ sở. Bởi lẽ, cháu đã sống ổn định với anh Th từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Từ đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống học tập của cháu nên giao cháu Bùi Kim Ng cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung :* Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh Th xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cũng như chị B không có ý kiến gì liên quan đến tài sản chung nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[6] *Về án phí:* Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Công Th. Cho anh Bùi Công Th được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

***Về con chung:*** Giao 01 con chung tên Bùi Kim Ng, sinh ngày 16/10/2021 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***Về án phí:*** Anh Bùi Công Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0014805 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

***Về quyền kháng cáo:*** Anh Th và chị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ÂU THỊ THẢO**







